

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

L, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2025/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số D, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số B, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Thành P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Thành P tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 03/3/2023 cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu A hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Thị Bích T không yêu cầu anh Nguyễn Thành P cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thành P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A. Anh Nguyễn Thành P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Bích T.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Thành P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Thành P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005495, ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò. Chị T được lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Định An;
- (GCNKH số 91 ngày ĐK 25/7/2022)
- Lưu: HSVA, VP<sub>(P)</sub>.

(Đã ký)

**Phan Thành Nhân**